

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2022
*V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện Ch, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 8, xã KH, huyện UM, tỉnh CM.

Đại diện theo ủy quyền của ông Ch: Bà Diệp Hồng G, sinh năm 1967, trú tại: ấp 8, xã KH, huyện UM, tỉnh CM, theo giấy ủy quyền ngày 09/6/2022 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Lý Bích Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp 3, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2022 của ông Nguyễn Thiện Ch và tại phiên tòa bà Diệp Hồng G trình bày:

Giữa ông Ch với ông Đ, bà Th có quen biết và làm ăn mua bán với nhau, ông Đ, bà Th thu mua cá, mực của ông Ch. Trong thời gian thực hiện mua bán với nhau thì ông Đ, bà Th nợ tiền ông Ch nên ông Đ bà Th thỏa thuận với ông Ch vay tiền bên ngoài để làm vốn mua cá, mực bán lại cho ông Đ, bà Th và ông Đ, bà Th trả lãi lại nhưng ông Đ bà Th không thực hiện được và bỏ đi. Đến ngày 25/9/2019 giữa ông Ch với ông Đ, bà Th đối chiếu nợ với nhau nên ông Đ, bà Th làm cam kết nợ ông Ch số tiền 848.720.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng đến khi hết nợ nhưng ông Đ, bà Th chỉ trả cho ông Ch được 10.000.000 đồng, còn lại 838.720.000 đồng đến nay không trả, Ông Ch yêu cầu ông Đ, bà Th trả số tiền 838.720.000 đồng.

- Ông Trần Văn Đ, bà Lý Bích Th không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thiện Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Thiện Ch với ông Trần Văn Đ, bà Lý Bích Th, xét đây là quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Trần Văn Đ và bà Lý Bích Th được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông Đ, bà Thù theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Thiện Ch xác định giữa ông với ông Trần Văn Đ, bà Lý Bích Th có trao đổi giao dịch mua bán cá, mực với nhau, trong thời gian làm ăn do ông Đ, bà Th mất cân đối nên nợ ông Ch số tiền 838.720.000 đồng. Ông Ch chứng minh bằng đơn cam kết của ông Đ với bà Th thể hiện ông Đ, bà Th nợ ông Ch số tiền 848.720.000 đồng (sau đó trả được 10.000.000 đồng). Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/8/2019 và ngày 25/9/2019 của công an huyện U Minh đối với ông Đ, bà Th; ông Đ, bà Th cũng thừa nhận các khoản nợ và đối chiếu lại phù hợp với yêu cầu của ông Ch. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đ, bà Th thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Đ, bà Th không có ý kiến gì liên quan đến số tiền ông Ch yêu cầu ông Đ, bà Th trả và vắng mặt không lý do. Từ đó, cho thấy mặt nhiên ông Đ, bà Thù đã thừa nhận thiếu ông Ch số tiền là 838.720.000 đồng nên yêu cầu của ông Ch là có căn cứ được chấp nhận, buộc ông Đ và bà Th có nghĩa vụ trả cho ông Ch số tiền 838.720.000 đồng.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của ông Nguyễn Thiện Ch được chấp nhận nên không phải chịu án phí, ông Ch đã nộp tạm ứng án phí số tiền 18.581.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010370 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông Ch được nhận lại.

Án phí có giá ngạch ông Trần Văn Đ, bà Lý Bích Th phải chịu là 37.161.600 đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiện Ch về việc yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Lý Bích Th trả tiền. Buộc ông Trần Văn Đ và bà Lý Bích Th trả cho ông Nguyễn Thiện Ch số tiền là 838.720.000 (tám trăm ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thiện Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn Đ và bà Lý Bích Th chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Đ, bà Thùy còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Thiện Ch không phải chịu án phí, ông Ch đã nộp tạm ứng án phí số tiền 18.581.000 (mười tám triệu năm trăm tám mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010370 ngày 28/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông Ch được nhận lại.

+ Án phí có giá ngạch ông Trần Văn Đ, bà Lý Bích Th phải chịu là 37.161.600 (ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm) đồng.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b)
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA